

Số: 13/2020/QĐST - DS

Bình Xuyên, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2020/TLST - DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam;

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn Q, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam chi nhánh huyện B, Vĩnh Phúc II (Theo Quyết định uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ - NHNNo - PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Đào Nam D, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam chi nhánh huyện B, Vĩnh Phúc II (Theo Giấy uỷ quyền lại số 02/NHNNoBX - UQTA ngày 14/8/2020).

- Bị đơn: Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ hiện tại: Trường THPT Phạm Công B, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Cụ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 21/12/2020, ông Trịnh Văn H còn nợ Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam chi nhánh huyện B, Vĩnh Phúc II tổng số tiền là: 214.489.998 đồng (Trong đó: số tiền gốc là 200.000.000 đồng; tiền lãi và lãi phạt quá hạn là 14.489.998 đồng). Ông H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng theo các kỳ trả nợ sau:

- Ngày 30/12/2020, thanh toán 10.000.000 đồng tiền gốc;
- Ngày 21/01/2021, thanh toán 10.000.000 đồng tiền gốc;
- Ngày 21/02/2021 thanh toán 20.000.000 đồng tiền gốc;
- Ngày 21/03/2021 thanh toán 20.000.000 đồng tiền gốc;
- Ngày 22/04/2021 thanh toán 140.000.000 đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/12/2020 trên phần còn nợ gốc tương ứng với lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 2801LAV201900579 ký ngày 30/03/2019 giữa ông với Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam - chi nhánh Vĩnh Phúc II.

Nếu trong ngày phải trả nợ mà trùng vào ngày nghỉ của người lao động thì thời gian trả nợ sẽ được tính vào ngày tiếp theo. Trường hợp ông H vi phạm 1 trong các kỳ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản đã thế theo hợp đồng thế chấp số 201903132/HĐTC ký ngày 28/03/2019 giữa ông với Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam - chi nhánh Vĩnh Phúc II để thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Qua xem xét thẩm định và đo đạc thực tế diện tích là 244,8m², bằng với diện tích đất được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tổng diện tích giới hạn bởi các mốc: A, B, C, D, E, F, G, H, I, J, K, L, A cụ thể: Phía Bắc A - B - C - D - E - F = 17,02m (giáp nhà ông bà H V); Phía Đông F - G - H - I - J - K = 16,19m (giáp đất nhà ông B); Phía Nam K - L = 13,84m (giáp đường bê tông); Phía Tây L - A = 20,77m (giáp nhà ông bà T M). Đất đã được phân định ranh giới với các hộ liền kề bằng tường bao loan xây cao 1, 5m, trên đất của gia đình cụ Đ có 01 nhà cấp 4 mái ngói diện tích 68,0m² xây dựng năm 1989 - 1990; 01 mái tôn diện tích 25m² lợp năm 2018; Công trình phụ gồm bếp và nhà vệ sinh có diện tích 71,5m² xây dựng năm 1989 - 1990. Ngoài ra, trên đất còn trồng một số cây ăn quả gồm: 01 cây cau, 01 cây trầu không; 01 cây quất trồng năm 2015 (có sơ đồ hiện trạng kèm theo).

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí không đủ để trả hết cho nghĩa vụ thanh toán nợ của ông H tại Ngân hàng thì ông H có trách nhiệm trả hết nợ vay của Ngân hàng cả gốc và lãi bằng các nguồn thu hoặc bằng tài sản khác cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về chi phí tố tụng: Toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Trong đó, Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ số tiền trên là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); anh Trịnh Văn H tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam và anh Trịnh Văn H đã chi phí xong nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các đương sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trịnh Văn H tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền là 5.362.000 đồng (Năm triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 5.100.000 đồng (Năm triệu, một trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0009926 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Mai